

Số: 1607 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” của ngành Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 48 / BYT
Ngày: 25 / 5 / 2009

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” của ngành Y tế.

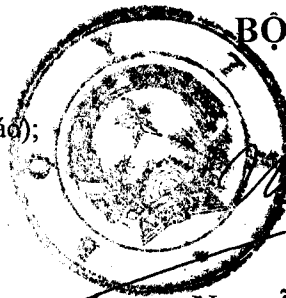
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng Cục; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- PCT.LVC;
- PNC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên Môi trường;
- UBND các tỉnh (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Ủy viên Ban cán sự Đảng Bộ Y tế;
- Đảng ủy cơ quan Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DPMT.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Triệu

KẾ HOẠCH

Thực hiện chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” của ngành Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1607/QĐ-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Bảo vệ môi trường là yếu tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Ngày 15/11/2004, Bộ Chính trị (khóa IX) đã ban hành Nghị Quyết số 41-NQ/TW “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Trong thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngành Y tế đã triển khai nhiều hoạt động tích cực để giải quyết những vấn đề bức xúc về môi trường liên quan tới sức khỏe tại cộng đồng, không ngừng đưa ra những giải pháp cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường của các cơ sở y tế nhằm bảo vệ sức khỏe cho người dân. Nhận thức của người dân về bảo vệ sức khỏe trước các tác động xấu của môi trường ngày càng được nâng cao. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh đã được triển khai và là những mô hình tốt để nhân ra diện rộng. Nhiều dịch bệnh nguy hiểm liên quan đến môi trường đã được khống chế và đẩy lùi. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế dần được khắc phục, đặc biệt là các bệnh viện ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác xã hội hóa nhằm huy động nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động quản lý chất thải y tế đã được ưu tiên thực hiện. Nhiều bệnh viện lớn của trung ương và địa phương đã đầu tư hệ thống xử lý chất thải phù hợp và thực hiện tốt công tác quản lý chất thải y tế. Nhiều cơ sở sản xuất thuốc đã đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP). Kết quả đạt được là, các yếu tố môi trường có hại cho sức khỏe đã từng bước được khắc phục, đặc biệt là những nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Tuy vậy, trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, sự gia tăng dân số và tốc độ đô thị hoá nhanh, môi trường ngày càng bị ô nhiễm, việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành Y tế, đặc biệt là vấn đề quản lý và xử lý chất thải bệnh viện còn gặp không ít khó khăn, thách thức và đòi hỏi có thời gian để khắc phục. Đầu tư kinh phí, trang thiết bị, giải pháp về công nghệ cho các hoạt động bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được so với nhu cầu; mạng lưới cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường ngành Y tế chưa được kiện toàn, năng lực cán bộ chưa đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường chưa hoàn chỉnh. Đối với vệ sinh môi trường nông

thôn, theo báo cáo của các địa phương có 75% số dân số nông thôn được tiếp cận với nguồn nước hợp vệ sinh và 60% số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh. Tuy vậy, theo điều tra đánh giá thực tế tỷ lệ còn thấp hơn nhiều. Tỷ lệ người dân rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh mới chỉ đạt 12%. Về môi trường lao động, hàng năm chỉ khoảng 3% doanh nghiệp được giám sát môi trường lao động, trong đó 18,5% số mẫu vượt tiêu chuẩn cho phép. Đối với quản lý chất thải y tế, theo kết quả điều tra của Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường (2006) thấy tỷ lệ bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải tuyến Trung ương là 71%; tuyến tỉnh là 46%; tuyến huyện là 30% và bệnh viện tư là 85%. Tính chung trên phạm vi cả nước, tỷ lệ bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải là 37%. Tỷ lệ bệnh viện có thực hiện phân loại chất thải rắn y tế là 95,6% và thu gom chất thải rắn y tế hàng ngày là 90,9%. Tuy nhiên chỉ có khoảng 50% các bệnh viện trên thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn y tế đạt yêu cầu theo Quy chế quản lý chất thải y tế. Tỷ lệ bệnh viện xử lý chất thải rắn y tế bằng lò đốt tại chỗ hoặc lò đốt tập trung là 73,3%.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và để triển khai có hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường của ngành Y tế trong thời gian tới, Bộ Y tế xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị Quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai có hiệu quả các yêu cầu và nhiệm vụ tại Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” nhằm ngăn ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường; khắc phục ô nhiễm môi trường, trước hết là ở những nơi đã bị ô nhiễm nghiêm trọng; giảm thiểu các tác động có hại tới sức khỏe người dân do ô nhiễm môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh các hoạt động của cộng đồng về bảo vệ môi trường, nhân rộng các phong trào vệ sinh phòng bệnh nhằm hạn chế, ngăn ngừa ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe, đặc biệt là các hoạt động liên quan tới việc sử dụng nguồn nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, thực hành tốt hành vi vệ sinh cá nhân góp phần giảm tỷ lệ mắc và chết các bệnh, dịch do ô nhiễm môi trường gây nên.

- Tăng cường kiểm soát môi trường lao động nhằm hạn chế các yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

- Khắc phục cơ bản tình trạng gây ô nhiễm môi trường từ các cơ sở y tế có nguy cơ gây ô nhiễm cao để góp phần bảo vệ sức khỏe của nhân viên y tế và cộng đồng dân cư.

3. Chỉ tiêu phấn đấu:

3.1. Các chỉ tiêu về sức khỏe môi trường

Phấn đấu đến năm 2015:

- 85% dân cư được tuyên truyền, sử dụng nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh.
- 70% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh và thực hiện tốt vệ sinh cá nhân
- 100% các trạm y tế xã và trường học có nguồn nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

3.2. Các chỉ tiêu về sức khỏe lao động

Phấn đấu đến năm 2015:

- Tăng 20% số cơ sở lao động được giám sát môi trường lao động hàng năm.

3.3. Các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường y tế

Phấn đấu đến năm 2015:

- 100% bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện tư nhân, bệnh viện ngành; 70% các bệnh viện tuyến tỉnh; 70% các trung tâm thuộc hệ y tế dự phòng tuyến tỉnh; 50% các cơ sở y tế tuyến huyện có hệ thống xử lý chất thải rắn và chất thải lỏng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- 100% các viện nghiên cứu, các trường đại học y, dược; cơ sở sản xuất thuốc có hệ thống xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường.

- 100% các cơ sở y tế còn lại chưa có điều kiện đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế trong toàn quốc thực hiện xử lý ban đầu trước khi thải ra môi trường.

II. NHIỆM VỤ

1. Tổ chức đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Các đơn vị trong ngành Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, xác định rõ những việc đã làm được, các vấn đề còn tồn tại và đưa ra giải pháp khắc phục. Đưa chỉ tiêu về bảo vệ môi trường vào kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị, đồng thời báo cáo kết quả đạt được cho các cấp ủy Đảng và cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của ngành Y tế nhằm đánh giá các kết quả đạt được, rút ra những bài học kinh nghiệm từ các mô hình tốt để nhân rộng vào năm 2010.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị 29-CT/TW và các văn bản chỉ đạo liên quan về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tại tất cả các đơn vị trong ngành Y tế.

- Tuyên truyền cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cộng đồng hưởng ứng xây dựng và sử dụng các nguồn nước sạch, nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh; thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân có lợi cho sức khỏe như rửa tay bằng xà phòng, ăn chín uống sôi...; xử lý rác, nước thải tại các hộ gia đình và

nơi công cộng; tích cực tham gia các phong trào vệ sinh phòng bệnh nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để bảo vệ môi trường sống, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người dân.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho người sử dụng lao động và người lao động biết cách phòng tránh ảnh hưởng của các yếu tố có hại trong môi trường lao động đến sức khỏe nhằm hạn chế các bệnh, tật do yếu tố môi trường lao động gây nên, đặc biệt là các bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

- Tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên ngành Y tế và bệnh nhân thực hiện tốt quy chế quản lý chất thải y tế nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường cũng như các ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe của nhân viên ngành Y tế, bệnh nhân và cộng đồng.

- Tham mưu cho các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong cộng đồng, các cơ sở sản xuất và các cơ sở y tế.

- Đa dạng hoá các nội dung và hình thức tuyên truyền nhằm chuyển tải có hiệu quả các thông điệp bảo vệ sức khỏe tới cộng đồng. Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, Ngày môi trường thế giới, Ngày sức khỏe thế giới...

- Đẩy mạnh việc triển khai các phong trào vệ sinh phòng bệnh như Làng văn hóa sức khỏe, nâng cao sức khỏe, thành phố lành mạnh...

- Tổ chức lồng ghép hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường với các phong trào thi đua của đơn vị, các hoạt động tuyên truyền của các chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Củng cố mạng lưới tuyên truyền viên các cấp; tập huấn nội dung về bảo vệ môi trường cũng như các kỹ năng tuyên truyền cho các cán bộ làm công tác tuyên truyền.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý chỉ đạo thực hiện công tác sức khỏe môi trường, y tế lao động, bảo vệ môi trường y tế nhằm hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân; cơ chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan; các hướng dẫn về giám sát, quan trắc môi trường, đánh giá tác động môi trường tới sức khỏe; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, môi trường lao động, chất thải y tế, bao gồm:

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể bảo vệ môi trường ngành Y tế đến năm 2015.

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể xử lý chất thải y tế trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Các văn bản quản lý giám sát chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật quản lý giám sát vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình và nơi công cộng.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các hoạt động vệ sinh phòng bệnh nhằm thực hiện Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn quản lý, giám sát vệ sinh môi trường lao động và quản lý sức khỏe người lao động.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn quản lý và xử lý chất thải y tế.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện quan trắc phân tích môi trường và quản lý số liệu trong quan trắc môi trường y tế.

+ Văn bản hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như các Bộ, ngành khác để thực hiện nhiệm vụ BVMT.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng mạng lưới làm công tác bảo vệ môi trường của ngành Y tế từ Trung ương đến cơ sở:

+ Củng cố bộ phận chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường của ngành Y tế đối với các lĩnh vực sức khỏe môi trường cộng đồng, môi trường lao động và quản lý chất thải y tế thuộc các Vụ, Cục liên quan như Cục Y tế dự phòng và Môi trường, Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục Quản lý dược, Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế... Trong đó, Cục Y tế dự phòng và Môi trường là đơn vị đầu mối tham mưu cho lãnh đạo Bộ về thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường y tế.

+ Kiện toàn tổ chức bộ phận chuyên môn kỹ thuật của các viện: Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Pasteur Nha Trang, Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên và Vệ sinh y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh để chỉ đạo và hướng dẫn kỹ thuật về giám sát môi trường, xử lý chất thải y tế, quan trắc và đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe.

+ Củng cố Khoa Sức khỏe cộng đồng, Khoa Sức khỏe nghề nghiệp của các Trung tâm Y tế dự phòng tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế lao động và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe, quản lý các yếu tố gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe người dân.

+ Thành lập, kiện toàn khoa chống nhiễm khuẩn của các bệnh viện thực hiện tốt nhiệm vụ đầu mối phối hợp, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý chất thải y tế trong các bệnh viện.

- Triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của “Ban Chỉ đạo xử lý chất thải y tế” (thành lập theo Quyết định số 40/QĐ-BYT ngày 06/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế) về thực hiện kế hoạch xử lý chất thải y tế.

- Thực hiện tốt phối hợp liên ngành Y tế, Tài nguyên - Môi trường và các ngành liên quan khác trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường trong ngành Y tế tại các bệnh viện, các Trung tâm Y tế dự phòng tuyến tỉnh về thực hiện Quy chế quản lý chất thải y tế; giám sát môi trường lao động, chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, các công trình vệ sinh; kiểm tra, đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường sức khỏe.

- Đầu tư trang thiết bị cho các viện: Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Pasteur Nha Trang, Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên và Vệ sinh y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, các Trung tâm Y tế dự phòng tuyến tỉnh để thực hiện tốt

nhiệm vụ quản lý chất thải, quan trắc, giám sát, đánh giá, quản lý dữ liệu về ô nhiễm môi trường cũng như đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe của người dân.

- Tổ chức tốt việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động về sức khỏe môi trường, sức khỏe lao động và bảo vệ môi trường y tế.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai những nội dung cụ thể giải quyết những vấn đề ưu tiên về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan trong toàn ngành thực hiện tốt Quy chế quản lý chất thải y tế. Khắc phục và xử lý triệt để các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ đồng thời tiếp tục đánh giá và phân loại tình trạng các cơ sở gây ô nhiễm để có kế hoạch khắc phục và xử lý kịp thời.

- Xây dựng đề án tổng thể xử lý chất thải y tế trình cấp thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng nguồn lực và tập trung giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay của các cơ sở y tế.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể về bảo vệ môi trường ngành Y tế đến năm 2015 để xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng đơn vị cũng như lộ trình và thời gian thực hiện và đáp ứng nguồn lực.

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan tới bảo vệ môi trường như Chương trình Mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2 (2006 - 2010); Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động đến 2010; Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu; Chương trình Mục tiêu quốc gia về an toàn vệ sinh thực phẩm; Chương trình Phòng chống các bệnh không lây nhiễm; Chương trình Phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm và các chương trình khác có liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các tác động của ô nhiễm môi trường tại các điểm nóng, bức xúc tới sức khỏe của người dân.

- Triển khai các hoạt động đánh giá tác động môi trường bao gồm quan trắc, thẩm định, nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe; lập hồ sơ quản lý môi trường tại các cơ sở y tế, hồ sơ theo dõi nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở sản xuất nhằm kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường và đưa ra biện pháp khắc phục.

- Áp dụng các công nghệ tiên tiến phù hợp trong xử lý chất thải y tế, tập trung xây dựng, cải tạo hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, trước mắt ưu tiên đầu tư cho các cơ sở y tế có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

- Đảm bảo trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ môi trường nhằm từng bước thay thế các công nghệ quản lý chất thải cũ, chưa phù hợp bằng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác giám sát, quan trắc môi trường góp phần ngăn ngừa, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; xử lý chất thải tại các cơ sở y tế; giám sát môi trường lao

động đối với các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường

- Tích cực huy động và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, giám sát môi trường. Giải quyết các cơ sở gây ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe cộng đồng.

- Huy động người dân tham gia bảo vệ các nguồn nước sạch; xây dựng, cải tạo, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý phân, rác thải nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường và lây lan bệnh, dịch.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư công nghệ, trang thiết bị và nguồn tài chính để xử lý chất thải trong các cơ sở y tế.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các cơ quan, tổ chức và cá nhân, đặc biệt là các cơ quan thông tin đại chúng trong việc kiểm tra, giám sát phát hiện vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp về quản lý, xử lý chất thải; các mô hình cung cấp nước sạch và đánh giá tác động môi trường đối với sức khỏe.

6. Tăng đầu tư và sử dụng hiệu quả ngân sách cho nhiệm vụ bảo vệ môi trường

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường bằng các nguồn kinh phí nhà nước như vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia, quỹ bảo vệ môi trường. Đảm bảo các khoản kinh phí sự nghiệp môi trường cho các cơ sở y tế tuyến Trung ương từ kinh phí của Bộ Y tế và các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã từ ngân sách của Ủy ban nhân dân các cấp. Huy động kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp khác cho hoạt động bảo vệ môi trường.

- Sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn ngân sách được đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường;

- Ưu tiên đầu tư ngân sách cho việc đào tạo, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ môi trường và xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường;

- Phối hợp cơ quan liên quan xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về sức khỏe môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Khi xây dựng các chương trình, dự án cần đảm bảo kết cấu nguồn kinh phí chi bảo vệ môi trường trong các chương trình, dự án có yếu tố tác động đến môi trường.

7. Tăng cường các nghiên cứu về bảo vệ môi trường y tế

- Triển khai các nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường tới sức khỏe nhằm phát hiện các yếu tố nguy cơ và đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp như nghiên cứu tác động của ô nhiễm môi trường tại các điểm nóng (các khu công

ngiệp, làng nghề, cơ sở chế biến thực phẩm), nghiên cứu về các biện pháp phòng chống dịch bệnh liên quan đến môi trường, nghiên cứu các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh cho các khu vực đông dân cư, khu vực nông thôn nghèo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe người dân.

- Đầu tư nghiên cứu áp dụng các công nghệ cải thiện điều kiện môi trường, phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường và sức khỏe ưu tiên lựa chọn công nghệ tái chế, tái sử dụng, thu gom và giảm thiểu nguồn phát thải phù hợp.

- Tổ chức các điều tra cơ bản về thực trạng ô nhiễm môi trường trong ngành Y tế và cộng đồng, tác động của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe làm căn cứ lựa chọn các ưu tiên can thiệp trong thời gian tới.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường

- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để trao đổi công nghệ xử lý chất thải, quan trắc, giám sát môi trường; đào tạo nâng cao năng lực và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chất thải y tế, sức khỏe môi trường và y tế lao động.

- Tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính của các tổ chức quốc tế nhằm giải quyết tốt các vấn đề môi trường liên quan đến sức khỏe.

- Thực hiện hợp tác quốc tế thông qua các hoạt động diễn đàn, hội nghị, hội thảo, thăm quan học tập, cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài, thực hiện các dự án song phương, đa phương.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Y tế dự phòng và Môi trường: Là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW. Chủ trì xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Y tế đến năm 2015. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe môi trường tại cộng đồng, môi trường lao động. Chỉ đạo công tác quản lý chất thải y tế thuộc các Viện nghiên cứu chuyên ngành Y tế dự phòng. Chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ quan trắc, đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe. Đầu mối thẩm định, đánh giá tác động môi trường các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Y tế.

2. Cục Quản lý khám chữa bệnh: Chủ trì xây dựng kế hoạch tổng thể xử lý chất thải rắn y tế trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Chỉ đạo công tác quản lý chất thải y tế của các cơ sở khám chữa bệnh.

3. Cục Quản lý dược: Chỉ đạo công tác quản lý chất thải y tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh và kiểm nghiệm thuốc và các Viện nghiên cứu chuyên ngành dược.

4. Cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Là đầu mối chỉ đạo triển khai các hoạt động nhằm kiểm soát và hạn chế tác động của ô nhiễm môi trường tới quá trình

sản xuất, chế biến thực phẩm và các tác động do ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm tới môi trường. Chỉ đạo công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Vụ Khoa học và Đào tạo: Chủ trì các nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu phát triển công nghệ về bảo vệ môi trường của ngành. Là đầu mối đào tạo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Chỉ đạo công tác quản lý chất thải y tế các trường thuộc Bộ Y tế.

6. Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế: Chủ trì xây dựng kế hoạch tổng thể xử lý chất thải lỏng y tế trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Lựa chọn việc áp dụng công nghệ về xử lý chất thải y tế, quan trắc môi trường. Là đầu mối tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường có nội dung đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế, các dự án đầu tư xây dựng đề án tổng thể xử lý chất thải y tế, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Cân đối các nguồn ngân sách, đảm bảo ưu tiên đầu tư kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường của ngành. Đầu mối chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Chỉ đạo việc thực hiện công tác xã hội hoá về bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ của ngành Y tế.

8. Vụ Tổ chức Cán bộ: Chủ trì kiện toàn tổ chức và sắp xếp bộ máy cán bộ của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

9. Vụ Hợp tác quốc tế: Chủ trì triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế để huy động và thu hút sự giúp đỡ, hợp tác của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế về bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ của ngành Y tế.

10. Vụ Pháp chế: Phối hợp xây dựng và hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ của ngành Y tế trình các cấp có thẩm quyền ban hành. Là đơn vị đầu mối phát động các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ được giao về bảo vệ môi trường của ngành Y tế.

11. Văn phòng Bộ Y tế: Phối hợp với Cục Y tế dự phòng và Môi trường tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của ngành Y tế.

12. Thanh tra Bộ Y tế: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra về các hoạt động liên quan tới bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ của ngành Y tế.

13. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương: Chỉ đạo hệ thống các Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tuyến tỉnh tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường chỉ đạo, dành kinh phí cho công tác tuyên truyền, giáo dục các cơ quan, tổ chức và người dân ở địa phương về bảo vệ môi trường. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng phong trào người dân cùng tham gia giám sát thực hiện bảo vệ môi trường theo các tiêu chí sức khỏe.

14. Các Viện: Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Vệ sinh y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, Pasteur Nha Trang, Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên: Chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn kỹ thuật cho Trung tâm Y tế dự phòng các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường y tế, sức khỏe môi trường, y tế lao động. Tổ chức quan trắc, giám sát môi trường.

15. Các bệnh viện và các viện, các trường đại học, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế: Tổ chức tốt việc bảo vệ môi trường trong đó tập trung vào quản lý và xử lý chất thải y tế tại đơn vị.

16. Sở Y tế 63 tỉnh/thành phố: Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ của ngành Y tế tại các địa phương.

Trên cơ sở nội dung hoạt động được quy định tại Kế hoạch này, các đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành lập kế hoạch cụ thể, đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện. Cục Y tế dự phòng và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai và báo cáo lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Triệu

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 29-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ
ĐẾN NĂM 2015 CỦA NGÀNH Y TẾ**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị			
1.1	Kiểm điểm, đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW	Tất cả các đơn vị trong ngành Y tế		Tháng 12 các năm
1.2	Sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của ngành Y tế	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Cuối 2010
2	Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường (BVMT)			
2.1	Phổ biến quán triệt Chỉ thị 29-CT/TW và các văn bản chỉ đạo liên quan về lĩnh vực BVMT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Tháng 3-4/2009
2.2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đơn vị trong ngành Y tế thực hiện nhiệm vụ BVMT	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Đảng ủy có quan Bộ Y tế	2009 - 2015
2.3	Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ y tế lao động, người lao động, người sử dụng lao động, về các yếu tố tác hại nghề nghiệp trong môi trường lao động.	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường; Trung tâm Truyền thông và Giáo dục Sức khỏe TW	2009 – 2015
2.4	Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Tuần lễ quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường, Ngày Môi trường thế giới, Ngày Sức khỏe thế giới.	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Trung tâm Truyền thông và Giáo dục Sức khỏe TW và các đơn vị có liên quan	2009 – 2015
2.5	Tuyên truyền cho nhân dân thực hiện các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường như thực hiện ăn uống đảm bảo vệ sinh, sử dụng nguồn nước sạch, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, thực hiện rửa tay bằng xà phòng.	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương	Các đơn vị có liên quan	2009 - 2015
2.6	Triển khai Kế hoạch truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường và thay đổi hành vi vệ sinh hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 2006-2010.	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng các tỉnh, thành phố	2009 - 2010

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.7	Tuyên truyền cho lãnh đạo, nhân viên y tế và bệnh nhân thực hiện tốt quy chế quản lý chất thải y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương và các đơn vị có liên quan	2009 - 2015
3	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường			
3.1	Bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường			
	<i>Văn bản lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành Y tế</i>			
3.1.1	Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy định hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường trong ngành Y tế	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Cục Quản lý dược; Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	2009 - 2015
3.1.2	Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các vụ, cục có liên quan của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường	2009 - 2010
3.1.3	Xây dựng và ban hành hướng dẫn công tác báo cáo hiện trạng môi trường ngành Y tế	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009 - 2010
3.1.4	Xây dựng và ban hành văn bản quy định về quản lý các nhiệm vụ, dự án, đề án bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế	2009
3.1.5	Xây dựng Kế hoạch xử lý chất thải lỏng của các cơ sở y tế trình cấp thẩm quyền phê duyệt.	Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế	Cục Y tế dự phòng và Môi trường, Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Vụ Kế hoạch Tài chính.	2009 - 2010
3.1.6	Xây dựng Kế hoạch xử lý chất thải rắn trình cấp thẩm quyền phê duyệt	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng và Môi trường, Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Vụ Kế hoạch Tài chính.	2009 - 2010
3.1.7	Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật về Quy trình thu gom và xử lý đối với từng loại chất thải y tế đối với các cơ sở y tế bao gồm: - Cơ sở khám chữa bệnh - Cơ sở y tế dự phòng, kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm. - Cơ sở sản xuất thuốc - Cơ sở đào tạo y, dược - Trạm y tế xã	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Cục Quản lý dược; Cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Vụ Khoa học và Đào tạo và các đơn vị có liên quan	2009-2012

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.1.8	Xây dựng văn bản quy định định mức chi phí trong quản lý và xử lý chất thải y tế kết cấu đầu tư theo giường bệnh.	Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường; Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Vụ Kế hoạch - Tài chính	2009 - 2010
3.1.9	Xây dựng và ban hành các Quy định về phương pháp quan trắc phân tích môi trường và quản lý số liệu trong quan trắc môi trường các cơ sở y tế.	Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009
3.1.10	Xây dựng và ban hành Quy trình xử lý ban đầu đối với chất thải rắn y tế có khả năng tái chế	Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009
3.1.11	Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật cho các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2010 - 2012
3.1.12	Xây dựng một số tiêu chuẩn môi trường đặc thù cho các cơ sở khám, chữa bệnh	Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009 - 2010
3.1.13	Xây dựng và ban hành Hướng dẫn đánh giá tác động sức khỏe cộng đồng do ô nhiễm môi trường	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các Viện y tế dự phòng	2009 - 2010
<i>Văn bản lĩnh vực vệ sinh môi trường nông thôn</i>				
3.1.14	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009
3.1.15	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009
3.1.16	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các loại nhà tiêu hợp vệ sinh	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009 - 2010
3.1.17	Quyết định ban hành mẫu thiết kế nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình, trạm y tế và nơi công cộng	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009 - 2010
3.1.18	Thông tư hướng dẫn hoạt động ủ phân người hợp vệ sinh	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009 - 2010
3.1.19	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng chống các bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009 - 2010
<i>Văn bản lĩnh vực y tế lao động</i>				
3.1.20	Xây dựng sửa đổi, bổ sung Thông tư 13/BYT- TT ngày 21/10/1996 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp.	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Vụ Pháp chế; Viện YHLD-VSMT; Bộ LĐTBXH; Tổng LĐLĐ Việt Nam	2009-2010

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.1.21	Hoàn chỉnh rà soát và bổ sung thường quy kỹ thuật về y học lao động.	Viện Y học lao động và vệ sinh môi trường.	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009-2010
3.1.22	Xây dựng Thông tư hướng dẫn điều trị và phục hồi chức năng các bệnh nghề nghiệp.	Cục Quản lý khám và chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng và Môi trường; Viện Giám định Y khoa TW.	2009-2010
3.1.23	Xây dựng Thông tư hướng dẫn đánh giá tác động sức khỏe.	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2009-2010
3.2	Kiểm toàn hệ thống quản lý môi trường từ Trung ương đến cơ sở để thực hiện tốt các nhiệm vụ BVMT	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Vụ Tổ chức Cán bộ	2009-2015
3.3	Tổ chức đào tạo và tập huấn nhằm nâng cao năng lực về BVMT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2009-2015
3.4	Đầu tư trang thiết bị cho các cơ quan đơn vị thực hiện chức năng bảo vệ môi trường	Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế	Vụ Kế hoạch Tài chính	2009-2015
4	Tập trung chỉ đạo triển khai những nội dung cụ thể giải quyết những vấn đề ưu tiên về bảo vệ môi trường			
4.1	Triển khai thực hiện Quy chế quản lý chất thải y tế; khắc phục và xử lý triệt để các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng và Môi trường và các đơn vị có liên quan	2009-2015
4.1.1	Đầu tư và nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện tuyến trung ương	Vụ Trang thiết bị & Công trình Y tế	Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục Y tế dự phòng và Môi trường, Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục Quản lý dược và các đơn vị có liên quan	2009-2015
4.1.2	Đầu tư và nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện tuyến tỉnh trong danh sách của Quyết định 64/2003/QĐ-TTg	Sở Y tế tỉnh	Sở Tài nguyên Môi trường	2009-2015
4.2	Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan tới BVMT	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Chương trình mục tiêu
4.3	Giải quyết tác động của ô nhiễm môi trường tại các điểm nóng	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009-2015
4.4	Đánh giá tác động môi trường; lập hồ sơ quản lý môi trường tại các cơ sở y tế; lập hồ sơ các cơ sở có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2009-2015

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4.5	Đề xuất việc áp dụng công nghệ mới trên thế giới về xử lý chất thải y tế phù hợp với điều kiện Việt Nam	Vụ Trang thiết bị & Công trình Y tế	Các đơn vị có liên quan	2009-2015
4.6	Kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; xử lý chất thải tại các cơ sở y tế	Thanh tra Bộ Y tế	Các đơn vị liên quan	2009-2015
5	Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường			
5.1	Huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng vào việc giải quyết chất thải y tế và BVMT	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	2009-2015
5.2	Huy động nhân dân tham gia giải quyết vấn đề vệ sinh môi trường sống, môi trường lao động	Sở Y tế, Trung tâm YTDP các tỉnh/TP	Các đơn vị liên quan	2009-2015
5.3	Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư công nghệ, trang thiết bị, tài chính để giải quyết chất thải trong các cơ sở y tế	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	2009-2015
5.4	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu đề xuất các giải pháp về quản lý, xử lý chất thải; các mô hình cung cấp nước sạch và đánh giá tác động môi trường đối với sức khỏe	Vụ Khoa học và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	2009-2015
6	Tăng đầu tư và sử dụng hiệu quả ngân sách cho sự nghiệp môi trường			
6.1	Đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động BVMT từ ngân sách nhà nước và các nguồn huy động khác	Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch Tài chính), Sở Y tế các tỉnh	Các đơn vị liên quan	2009-2015
6.2	Ưu tiên ngân sách giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường	Vụ Kế hoạch Tài chính	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009-2015
6.3	Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về sức khỏe môi trường	Vụ Kế hoạch Tài chính		2009-2015
6.4	Kết cấu kinh phí chi BVMT trong các chương trình, dự án có yếu tố tác động đến môi trường	Vụ Kế hoạch Tài chính	Sở Y tế các tỉnh	Khi xây dựng dự án
7	Tăng cường các nghiên cứu về bảo vệ môi trường y tế			
7.1	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ của môi trường tới sức khỏe	Vụ Khoa học và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	2009-2015
7.2	Nghiên cứu áp dụng các công nghệ cải thiện điều kiện môi trường, phòng ngừa ô nhiễm	Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế	Các đơn vị liên quan	2009-2015

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7.3	Nghiên cứu các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt hợp vệ sinh cho các khu vực ưu tiên	Vụ Khoa học và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	2009-2015
7.4	Xây dựng các tài liệu giảng dạy, triển khai các hoạt động đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp xử lý rác thải	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Vụ Khoa học và Đào tạo, Trường Đại học Y, bệnh viện trung ương	2009-2015
7.5	Điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường trong ngành Y tế, cộng đồng, tác động của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	Vụ Khoa học và Đào tạo và các đơn vị liên quan	2009-2015
8	Tăng cường hợp tác quốc tế về vấn đề BVMT			
8.1	Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế trong các hoạt động chuyên môn về BVMT	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009-2015
8.2	Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức quốc tế để huy động các nguồn kinh phí đầu tư vào lĩnh vực BVMT thông qua các chương trình, dự án	Vụ Kế hoạch Tài chính	Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Y tế dự phòng và Môi trường	2009-2015